



DUY TÂN
UNIVERSITY

ĐẠI HỌC DUY TÂN
KHOA DƯỢC

CHỦ ĐỀ: BỆNH PARKINSON

Môn Học: Bệnh lý học

Lớp: PTH350 F

GVHD: Nguyễn Phúc Học




Thành viên trong nhóm:


비
조
용
하
가
떨
어
졌
다



Nguyễn Thanh Bình



Lê Thành Quốc



Hoàng Minh Nhật



NỘI DUNG

Định nghĩa của bệnh Parkinson

Nguyên nhân, bệnh sinh của bệnh Parkinson

Triệu chứng lâm sàng

Các xét nghiệm thăm dò

Tiến triển của bệnh Parkinson

Điều trị bệnh Parkinson



I. ĐỊNH NGHĨA, NGUYÊN NHÂN VÀ BỆNH SINH



Bạn thấy
gì qua các
bức ảnh
này?



Có thể bạn chưa biết

1. Người phát hiện ra bệnh Parkinson?

Bệnh Parkinson được khám phá bởi bác sỹ phẫu thuật người Anh, TS. James Parkinson vào năm 1817. Căn bệnh sau này cũng được đặt tên theo tên ông.

2. Bệnh Parkinson có phổ biến không?

Ước tính trên toàn thế giới có khoảng 10 triệu người mắc [bệnh Parkinson](#). Đây là căn bệnh thoái hóa thần kinh liên quan tới tuổi già phổ biến thứ hai, chỉ đứng sau bệnh Alzheimer.



Dr. James Parkinson
(1755-1824)



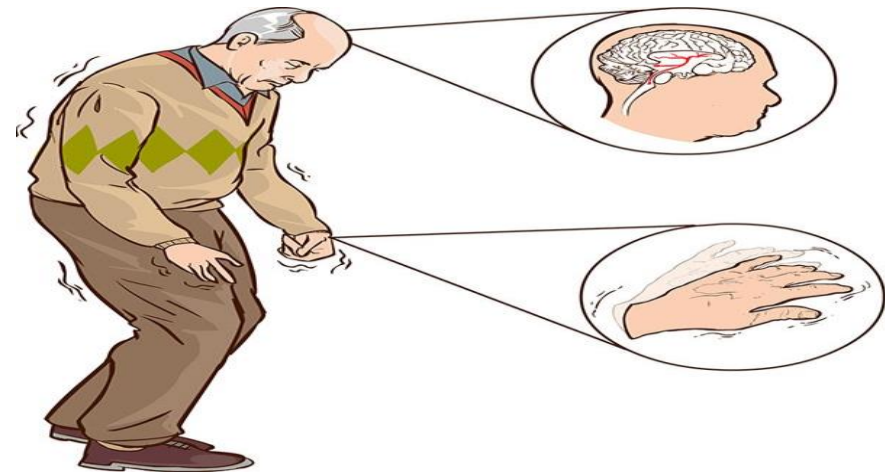
1.1 ĐỊNH NGHĨA

- Bệnh Parkinson (*Parkinsons Disease*) là một rối loạn thần kinh mạn tính, tiến triển chậm, do thoái hóa tế bào thần kinh ở chất đen gây thiếu hụt dopamin, làm mất cân bằng trong hoạt động của các chất dẫn truyền, thần kinh, đưa đến rối loạn chức năng vận động.



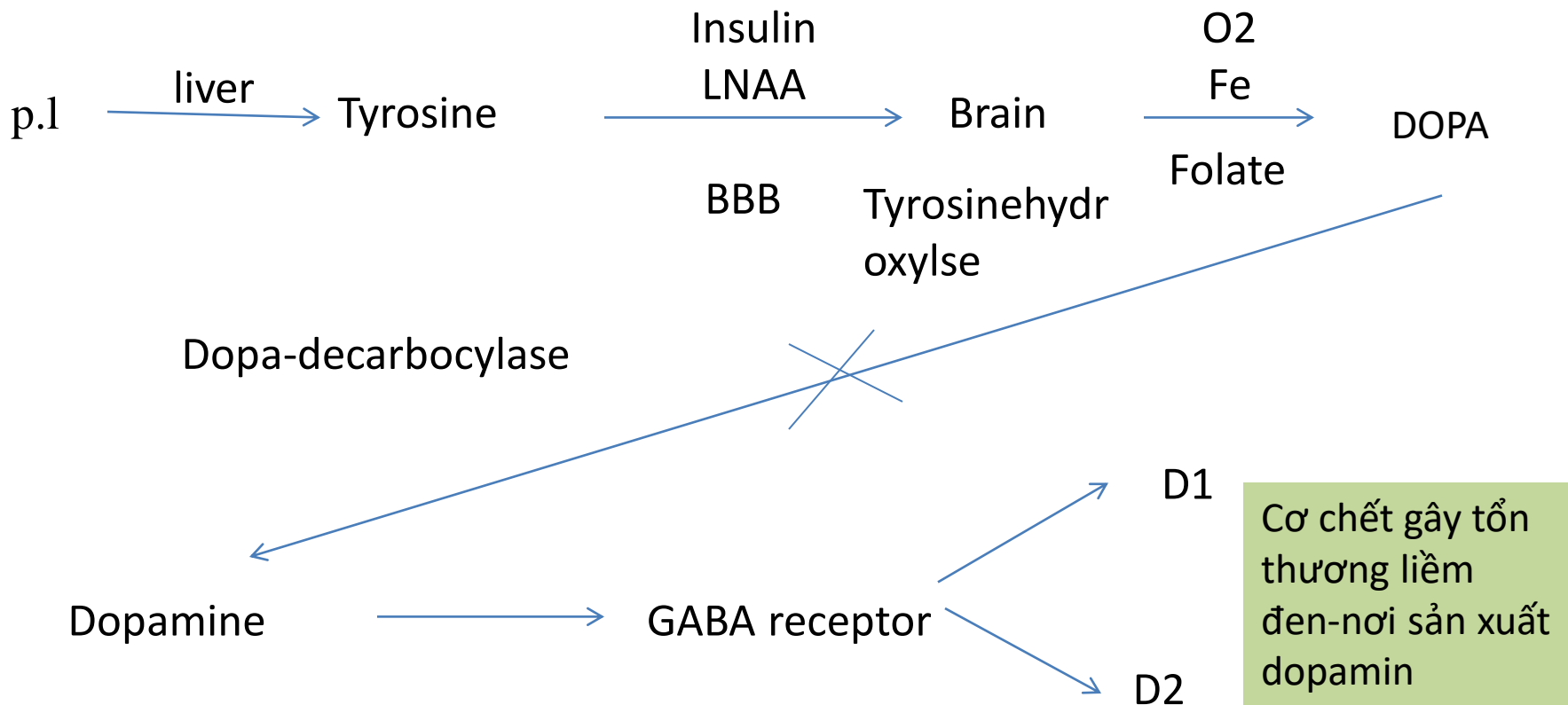
DỊCH TỄ:

- Tỷ lệ mắc bệnh chung của bệnh Parkinson là 1-2/1000 người, nhưng ở người già tỷ lệ này cao hơn gấp 5-10 lần so với tỷ lệ mắc bệnh chung.
- Tuổi khởi phát bệnh trung bình là 60 tuổi, bệnh có xu hướng nặng dần theo thời gian và dẫn đến tàn phế.
- Tỷ lệ mắc giữa nam và nữ tương đương, không có sự khác biệt về chủng tộc cũng như đặc điểm xã hội.
- Tỷ lệ mắc bệnh Parkinson ở những người trên 65 tuổi:
 - + Mỹ: 1.5% (ở người da trắng)
 - + Châu Âu : 1.6%
 - + Việt Nam: tỷ lệ mắc bệnh Parkinson so với các bệnh thần kinh khác là khoảng 1.6%



1.2 NGUYÊN NHÂN

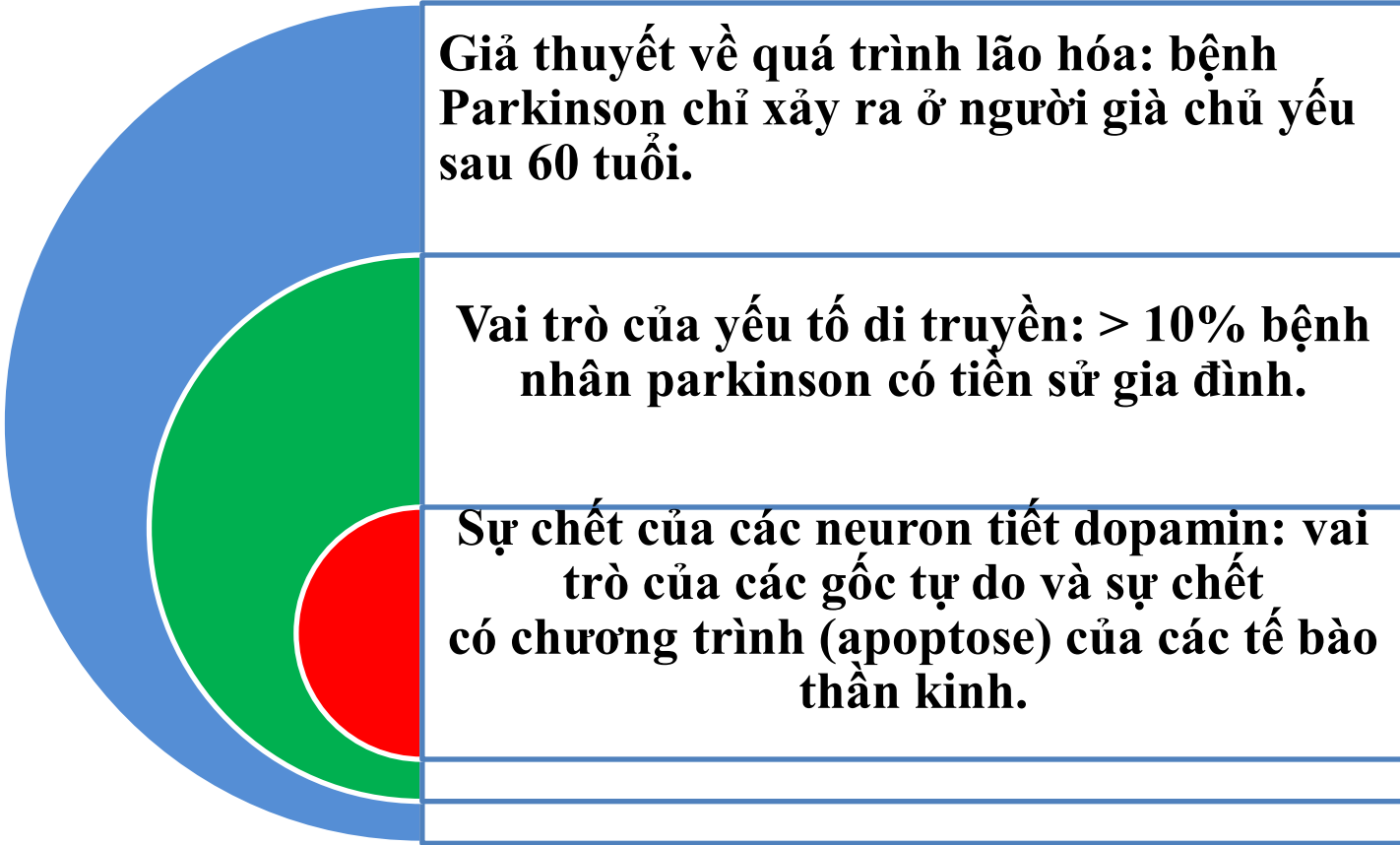
Bệnh Parkinson có sự thoái hóa thần kinh tiến triển, phá hủy các tế bào dopamine sắc tố, dẫn tới giảm sút lượng dopamine trong não. Mặc dù vậy nguyên nhân của bệnh Parkinson chưa được biết đầy đủ.



MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN GÂY BỆNH PARKINSON ĐÃ BIẾT:



NGOÀI RA:



Giả thuyết về quá trình lão hóa: bệnh Parkinson chỉ xảy ra ở người già chủ yếu sau 60 tuổi.

Vai trò của yếu tố di truyền: > 10% bệnh nhân parkinson có tiền sử gia đình.

Sự chết của các neuron tiết dopamin: vai trò của các gốc tự do và sự chết có chương trình (apoptose) của các tế bào thần kinh.



1.3 BỆNH SINH

Bệnh Parkinson

Bệnh sinh

Cơ chế bệnh sinh

Quan điểm giải phẫu sinh lý

Ở bệnh Parkinson, do lượng dopamine giảm gây mất cân bằng sự hưng phấn và ức chế trong hệ thống nhân xám, làm giảm hoạt hoá vỏ não, gây rối loạn vận động.

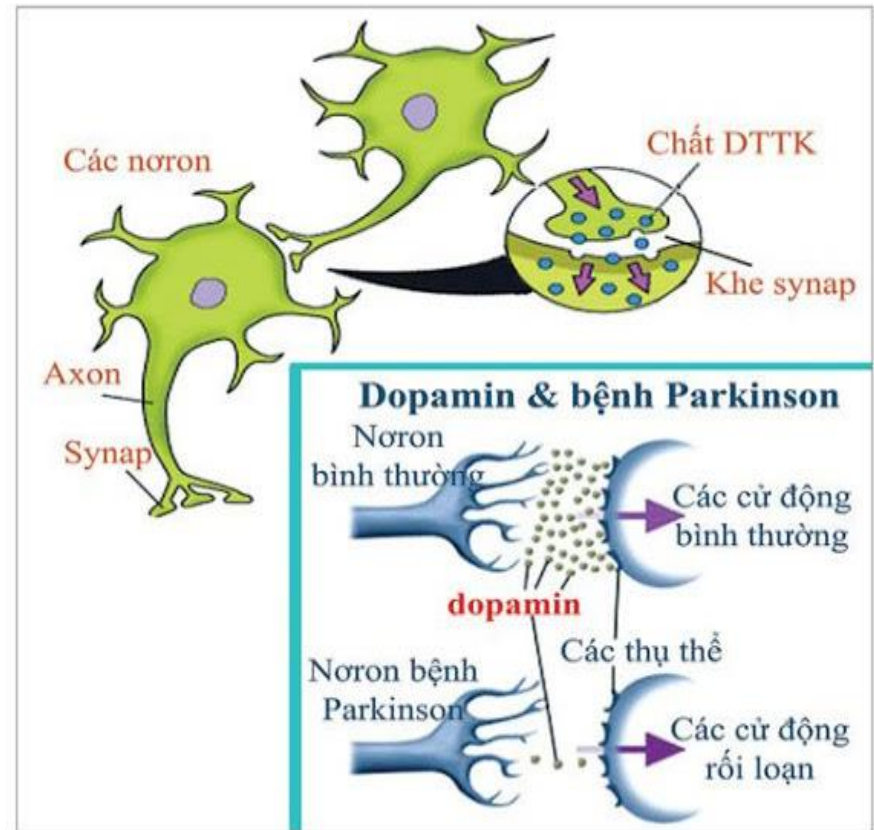
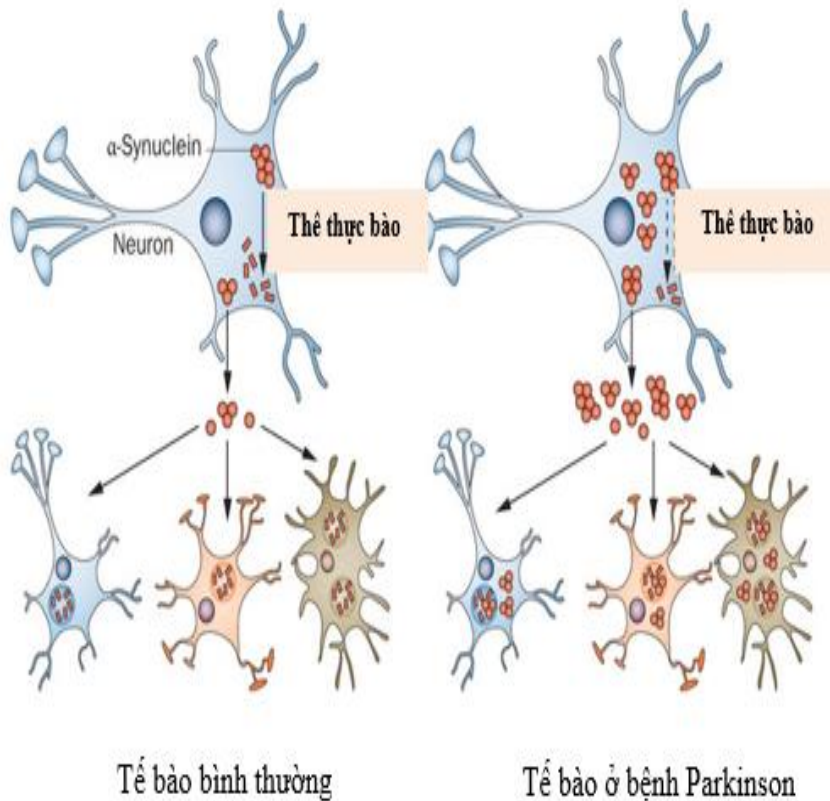
Quan điểm sinh hóa

Sự mất cân bằng về vai trò của hai chất trung gian hoá học là dopamine và acetylcholin. Trong bệnh Parkinson còn có thể thấy rối loạn của nhiều chất dẫn truyền thần kinh khác: serotonin, cholecystinin, chất P, enkephalin...

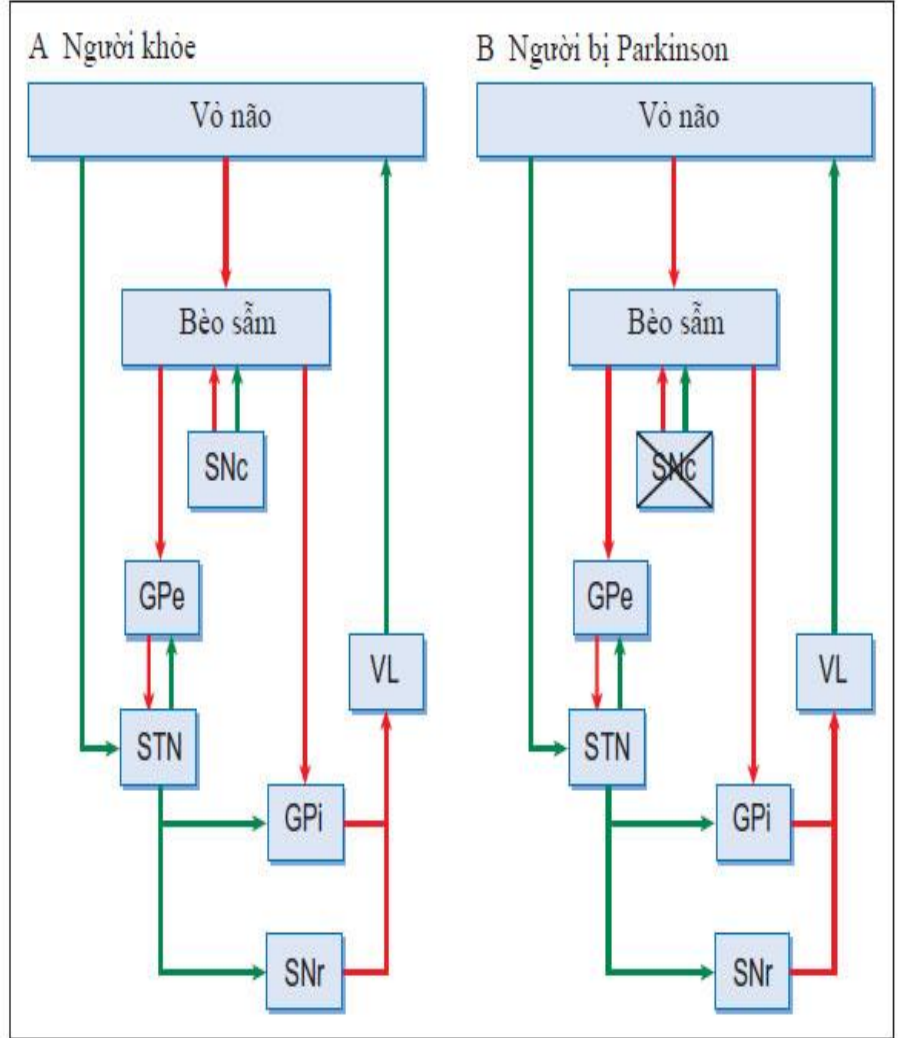
Tăng oxy hóa

Quá trình oxy hóa protid, lipid tăng cao hơn bình thường, đồng nghĩa với việc tạo ra nhiều gốc tự do có hại cho tế bào nói chung và nhất là tế bào não (có clip)

- Các chất dẫn truyền thần kinh có tác dụng kích thích và ức chế bao gồm dopamin, acetylcholin, GABA và glutamat. Khi các chất này lưu hành trong máu điều chỉnh vận động hữu ý, trương lực cơ lúc nghỉ và tư thế.



- Hội chứng ngoại tháp là tập hợp các rối loạn về vận động và trương lực cơ đặc trưng do sự mất cân bằng giữa kích thích và ức chế lên hạch nền và hệ ngoại tháp. Bệnh Parkinson là thể thường gặp nhất của hội chứng ngoại tháp, ngoài ra còn nhiều bệnh lý và tổn thương não khác có thể gây ra hội chứng ngoại tháp.

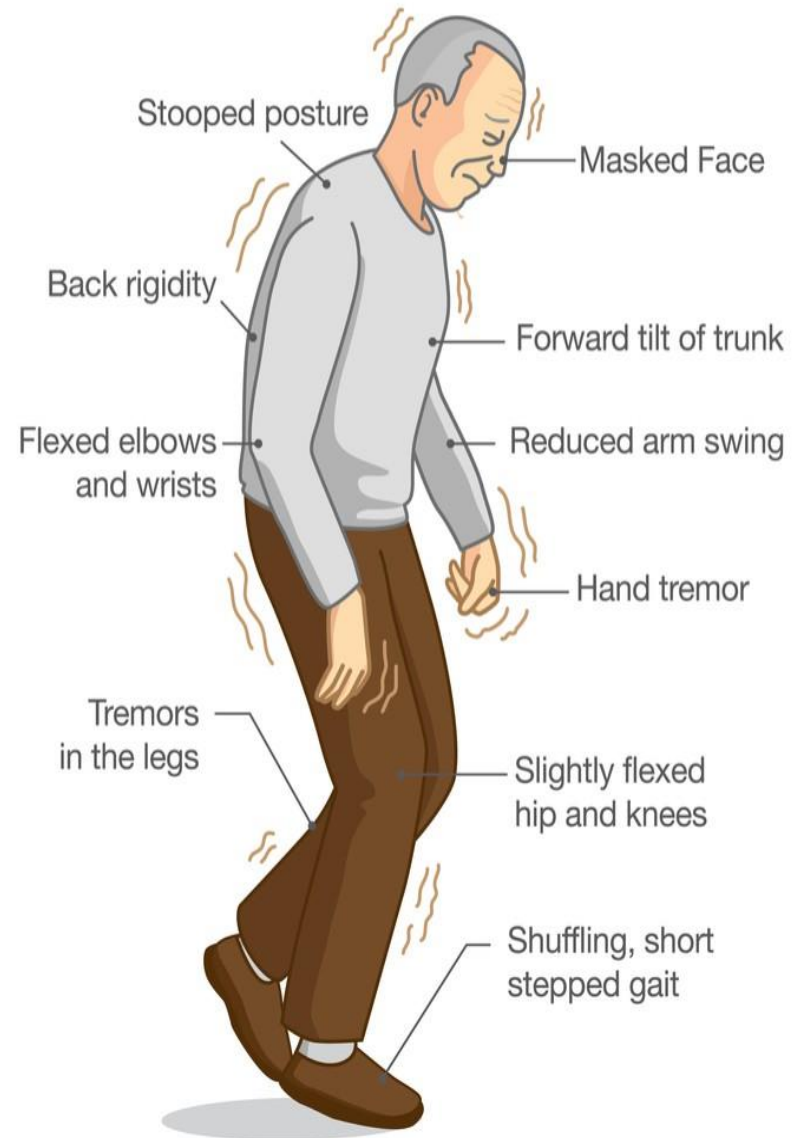


II. Triệu Chứng

2.1 Dấu hiệu và triệu chứng lâm sàng

- **Run khi nghỉ:** là những động tác bất thường, không hữu ý thường bắt đầu trong một tay, bàn tay, bàn chân, mặt (môi, lưỡi, hàm dưới)
- **Tăng trương lực cơ:** thường thấy ở các cơ chống đối với trọng lực do đó bệnh nhân thường ở tư thế nửa gập
- **Bất động(giảm động tác):** biểu hiện là động tác chủ động và tự động đều giảm, khởi đầu chậm chạp, bất thường, giảm tốc độ thực hiện động tác và giảm biên độ động tác. Người bệnh thấy mệt và dừng lại khi đang cử động

Parkinson's Disease Symptoms



Parkinson's Disease Symptoms

➤ **Bất thường về dáng đi và tư thế:** điển hình là tư thế gập. Người bệnh bị đông cứng trong tư thế này khi hoạt động

➤ **Nói thay đổi, chứng mất trí**

- ❖ Ngoài ra còn các triệu chứng khác như:
- ❖ cảm thấy đau đớn linh tinh, không chịu được nóng bức, ra nhiều mồ hôi, tăng tiết bã nhờn, hay hảy nước dãi, táo bón, phù, tím tái đầu chi và có thể rối loạn cảm xúc như biểu hiện trầm cảm



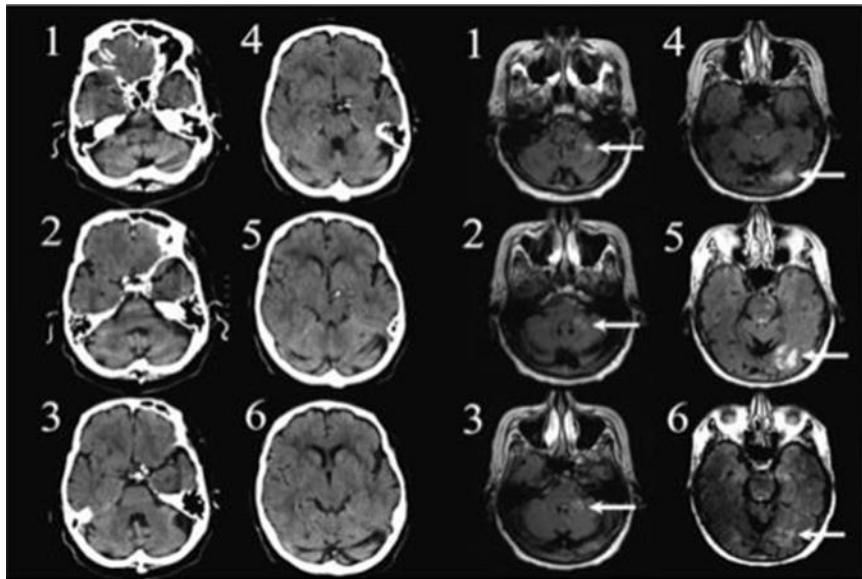
2.2 Các biến chứng của bệnh thường đi kèm với những vấn đề bổ sung :

- Trầm cảm
- Vấn đề ngủ
- Khó khăn nhai và nuốt
- Vấn đề về tiết niệu
- Táo bón
- Rối loạn chức năng tình dục



• 2.3 Các xét nghiệm thăm dò

- Chụp các lớp vi tính, sọ não
- Chụp cộng hưởng từ hạt nhân não: có dấu hiệu không đặc trưng như teo não lan tỏa, có một vài nốt calci hóa, các não thất giãn nhẹ



Chụp các lớp vi tính, sọ não



Chụp cộng hưởng từ hạt nhân não



III. TIẾN TRIỂN CỦA BỆNH PARKINSON.

Parkinson có thời gian ủ bệnh âm thầm, tiến triển chậm không có dấu hiệu đặc hiệu. Khi các triệu chứng lâm sàng xuất hiện thì > 80% dopamin trong não đã bị mất đi.

Tiến triển của bệnh Parkinson có thể được chia thành 5 giai đoạn:

- Giai đoạn tiền triệu (không triệu chứng) có thể dài tới 5 năm.
- Giai đoạn triệu chứng sớm - các rối loạn nhỏ; có thể không cần dùng thuốc.
- Giai đoạn điều trị chủ yếu (5-7 năm) levodopa có tác dụng tốt.
- Giai đoạn muộn - hiệu quả levodopa giảm sút.
- Giai đoạn cuối cùng - bệnh vô cùng khó kiểm soát.

SƠ ĐỒ CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN BỆNH PARKINSON

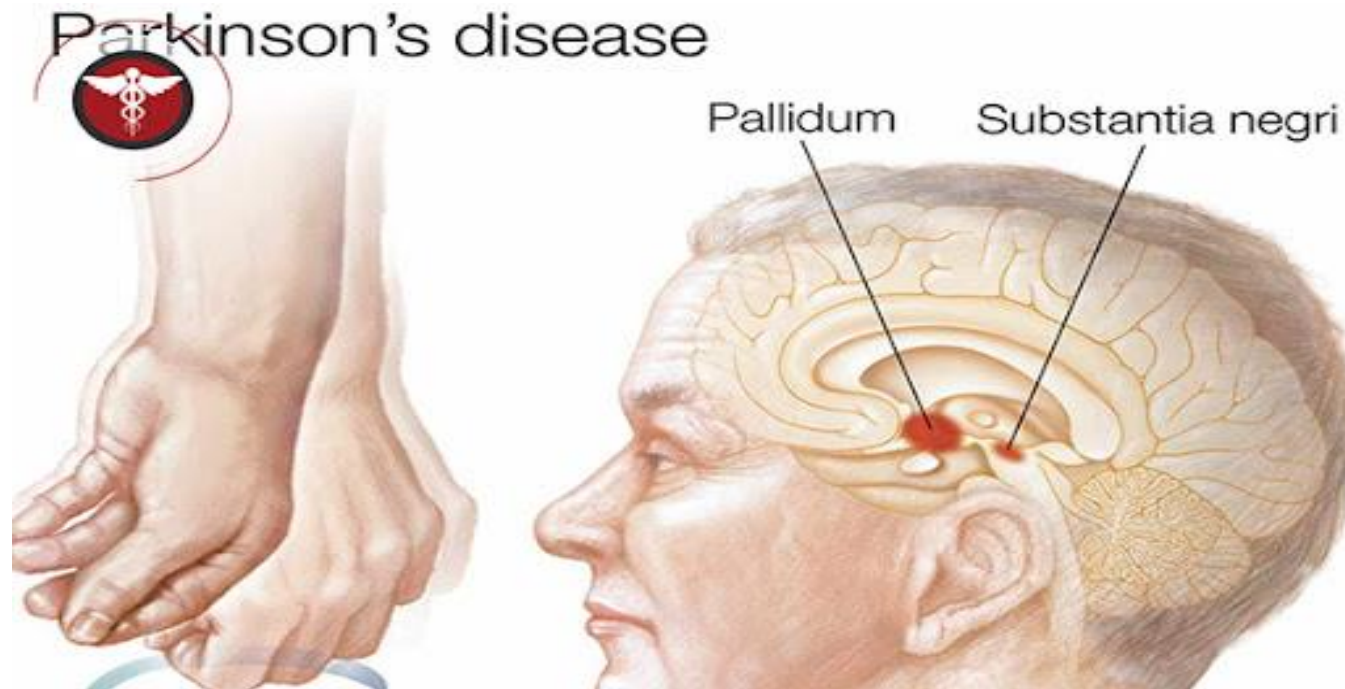
Các giai đoạn phát triển bệnh Parkinson



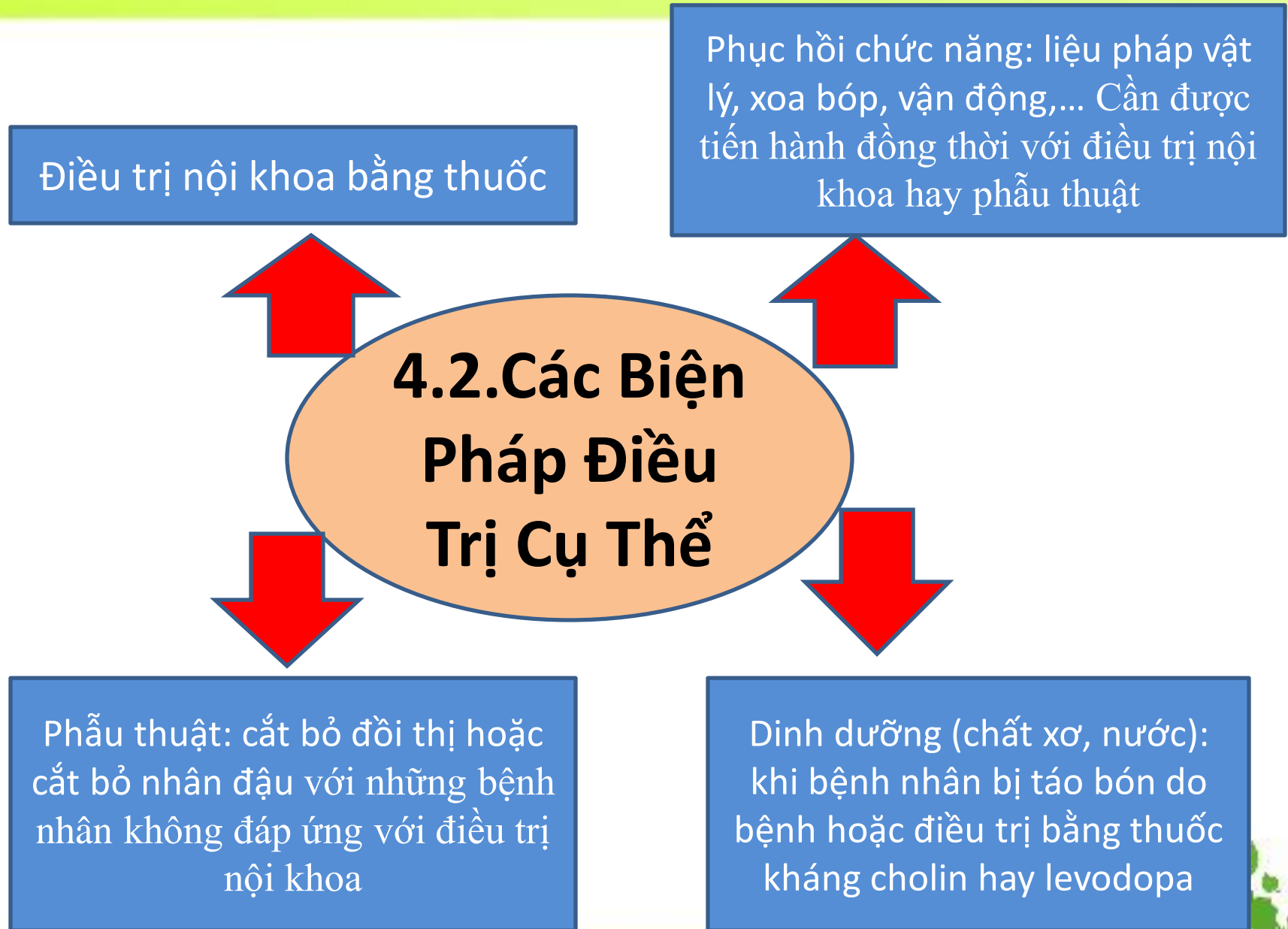
IV. ĐIỀU TRỊ:

4.1. Nguyên tắc điều trị

- Làm giảm triệu chứng bằng thuốc và chế độ dinh dưỡng.
- Phòng ngừa biến chứng xa.
- Phục hồi chức năng.



4.2. Các biện pháp điều trị cụ thể



4.3 Điều trị bằng thuốc:

Thuốc điều trị Parkinson có tác dụng làm giảm triệu chứng, giúp cho bệnh nhân duy trì được mức độ chủ động, ít bị phụ thuộc trong cuộc sống.

a. Levodopa

- Hoạt Chất: Levodopa
- Biệt Dược: Stalevo 100/25/200, Madopar, Syndopa 275...
- Cơ chế :Là dạng tiền thân của dopamin, có khả năng thâm nhập vào não rồi chuyên hóa thành dopamin, do đó phục hồi mức dopamin bị suy giảm ở các nhân xám.





Thuốc Syndopa 275

3.900đ/ Viên

195.000đ / 5 vỉ x 10 viên



Thuốc trị bệnh Parkinson Madopar 250mg

6.900đ / Viên

204.000đ / Chai (30 viên)



b. Các chất đồng vận dopamin

- Hoạt chất và biệt dược: (bromocriptine (Parlodel), pergolide (Permax), pramipexole (Mirapex) và ropinirole (Requip).
- Cơ chế: tác dụng kích thích trực tiếp các thụ thể dopamin ở cầu vân và tại thể vân.



Thuốc Parlodel 2.5mg
8.750đ/ Viên
262.500đ / 1 hộp 30 viên



Thuốc Sifrol
9.737đ/ Viên
292.110đ/ Hộp 30 viên



c. Các chất ức chế MAO-B

- Hoạt chất: Selegiline, rasagiline
- Biệt Dược: Selegine hydrochloride, Rasagiline Accord,...
- Cơ chế: ức chế MAO-B giúp ngăn ngừa sự phân hủy tự nhiên cả hai dopamin và dopamin hình thành từ levodopa



Thuốc Selegine hydrochloride 5mg

6.100đ/ Viên

305.000đ/ Hộp 50 viên



Thuốc Rasagiline Accord 1mg

7.300đ/ Viên

204.400đ/ Hộp 28 Viên



d. Các chất ức chế COMT

- Hoạt chất: Tolcapone, Entacapone
- Biệt Dược: Entacapon HEC
- Cơ chế: ức chế COMT từ đó kéo dài tác dụng của levodopa-carbidopa



Thuốc Entacapon HEC 200mg

8.900đ/ Viên

267.000đ/ Hộp 30 viên



e. Các chất kháng cholinergic

- Hoạt chất: trihexyphenidyl, procyclidin, cycrimin, triperidin
- Biệt Dược: Danapha-Trihex 2, artane...
- Cơ chế: tác dụng loại trừ hoạt động quá mức của cholin ở não, làm giảm triệu chứng run và cứng hơn là giảm triệu chứng vận động chậm.



Thuốc Artane 2mg
1.600đ/ Viên
400.000đ/ Hộp vn



Thuốc Danapha- Trihex 2
230đ/viên
23.000đ/ Hộp 5 vỉ X 20 viên



f. Amantadin:

Chỉ định cho những bệnh nhân nhẹ, cơ chế tác dụng chưa rõ
Tác dụng phụ của thuốc bao gồm mất ngủ, lú lẫn, sưng mắt cá chân và nổi ban ở chi dưới.





THANK YOU

CẢM ƠN SỰ THEO DÕI CỦA THẦY VÀ TẤT
CẢ CÁC BẠN

